

Số thứ tự	Tên chi tiêu	Số doanh thu				
		Tiền Việt Nam	Tiền nước ngoài			
			Đô la Mỹ	Đô la Hồng Kông	Đồng Yên Nhật	...
A	B	1	2	3	4	5
1	<i>Loại dịch vụ</i> — Dịch vụ khách sạn — Dịch vụ vận tải —					
2	<i>Tên mặt hàng tiêu thụ</i> a) . . . b) . . . c) . . .					
3	+ . . .					

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(ký tên)

Ngày tháng năm
Giám đốc xí nghiệp (công ty)
(ký tên đóng dấu)

THÔNG TƯ số 5 - LĐT BXH/TT
ngày 8-3-1989 hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên đối với giáo viên và cán bộ giảng dạy.

Căn cứ Quyết định số 309-CT ngày 9-12-1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về phụ cấp thâm niên cho giáo viên và cán bộ giảng dạy; sau khi thống nhất ý kiến với các Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục, Bộ Đại học — Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; Bộ Lao động — Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện như sau.

I. ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN

1. Giáo viên (mẫu giáo, phổ thông, bổ túc văn hóa và cô nuôi dạy trẻ đã được đào tạo) trực tiếp giảng dạy ở các trường, lớp theo quy chế trường, lớp do Bộ Giáo dục quy định.

2. Cán bộ giảng dạy (dạy lý thuyết và thực hành) ở các trường đại học, cao đẳng, trung học, sơ học, dạy nghề trực tiếp giảng dạy ở các trường, lớp theo quy chế trường, lớp do Bộ Đại học — Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề quy định.

3. Những đối tượng ở điểm 1 và 2 nói trên có ít nhất 5 năm trực tiếp giảng dạy, do yêu cầu được điều động về làm công tác quản lý, chỉ đạo giáo dục, đào tạo ở trường, cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý giáo dục, đào tạo các cấp quận, huyện, thị xã, Sở Giáo dục, Ban giáo dục chuyên nghiệp tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, Bộ Giáo dục, Bộ Đại học—Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, kể cả điều về làm công tác chuyên trách công đoàn ngành giáo dục và Bộ Đại học — Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề (bộ phận hành chính, quản trị phục vụ như pháp chế, lưu trữ, văn thư, thủ quỹ, kế toán, đánh máy, lái xe, nấu ăn, y tế, quản lý công trình, bảo vệ và các loại phục vụ khác, các đơn vị sự nghiệp như các viện nghiên cứu, các trung tâm, báo, tạp chí, tập san, nhà xuất bản, v.v., các đơn vị sản xuất—kinh doanh và dịch vụ, thì không thuộc đối tượng áp dụng).

II. MỨC PHỤ CẤP THÂM NIÊN

Những đối tượng trên được hưởng mức phụ cấp thâm niên như sau :

Thời gian hưởng phụ cấp	Tỷ lệ
— Từ 5 năm đến dưới 6 năm	5%
— Từ 6 năm đến dưới 9 năm	8%
— Từ 9 năm đến dưới 12 năm	11%
— Từ 12 năm trở lên, thì mỗi năm thêm 1% cho đến mức 20%.	

Riêng đối với những giáo viên dạy giỏi được Bộ trưởng hai Bộ Giáo dục, Bộ Đại học — Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề công nhận hoặc do hai Bộ trưởng

ủy quyền công nhận, sau khi đạt mức 20% thì được hưởng tiếp mỗi năm 1% cho đến mức tối đa 25%.

III. CÁCH TÍNH PHỤ CẤP THÂM NIÊN VÀ THỜI GIAN THÂM NIÊN

1. Cách tính mức phụ cấp thâm niên.

Phụ cấp thâm niên được tính trên mức lương cấp bậc hoặc mức lương chức vụ và được trả mỗi tháng một lần vào cuối tháng. Vì được hưởng từ ngày 1 tháng 9 năm 1988 nên cách tính như sau :

a) Tính mức phụ cấp thâm niên từ ngày 1-9-1988 đến 31-12-1988:

$$\text{Tiền phụ cấp thâm niên (tháng)} = \left[\begin{array}{l} \text{Mức lương cấp bậc hoặc} \\ \text{chức vụ} \times 13,15 \times 1,9 \end{array} \right] +$$

$$\left[\begin{array}{l} \text{Tiền bù giá 6 mặt hàng} \\ \text{theo 3 nhóm mức} \\ \text{lương theo Quyết} \\ \text{định số 122-HĐBT} \end{array} \right] \times \left[\begin{array}{l} \text{Tỷ lệ phụ} \\ \text{cấp thâm} \\ \text{niên được} \\ \text{hưởng} \end{array} \right]$$

$$\text{Trong đó: } (13,15 \times 1,9) = (13,15 + 13,15 \times 0,9)$$

— 13,15 là hệ số tiền lương theo Quyết định số 147-HĐBT ngày 22-9-1987.

— 0,9 là 90% tiền trợ cấp khó khăn theo các công văn số 459-V5 ngày 5-4-1988; số 1043-PPLT ngày 21-6-1988; số 1694-PPLT ngày 17-10-1988.

— Tiền bù giá sáu mặt hàng là gạo, thịt, nước mắm, chất đốt, xà phòng, đường, được bù hàng tháng tại địa phương.

Ví dụ: Một giáo viên phổ thông trung học dạy ở Hà Nội có mức lương 310 đồng, tiền bù giá 6 mặt hàng tháng 12 năm 1988 là 9740 đồng và có thời gian giảng dạy là 10 năm, mức phụ cấp thâm niên được hưởng 11%, tính thành tiền là:

$$[(310đ/tháng \times 13,15 \times 1,9) + 9740đ] \times 11\% = 1923 \text{ đồng.}$$

b) Tính mức phụ cấp thâm niên từ ngày 1-1-1989 trở đi:

Tiền phụ cấp thâm niên (tháng)	Mức lương cấp bậc hoặc chức vụ tính số 203-HĐBT ngày 28-12-1988	Tỷ lệ phụ cấp thâm niên được hưởng
= lại theo Quyết định số 203-HĐBT ngày 28-12-1988		×

Ví dụ: Giáo viên phổ thông trung học ở ví dụ trên, mức lương tính lại là 31.704 đồng, thì tiền phụ cấp thâm niên tháng 1 năm 1989 là $31.704đ \times 11\% = 3.486$ đồng.

2. Thời gian tính thâm niên.

— Thời gian tính số năm để hưởng tỷ lệ phần trăm phụ cấp thâm niên gồm số năm (năm đủ 12 tháng) trực tiếp giảng dạy (kể cả thời gian tập sự, thời gian làm hợp đồng) và thời gian sau đây:

— Ốm đau, thai sản phải đi điều trị, điều dưỡng dưới một năm.

— Đi học nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn.

— Những người trước đây làm công tác giảng dạy chuyển sang ngành khác nay trở lại làm công tác giảng dạy, thì thời

gian giảng dạy trước đây cũng được cộng vào thời gian để tính thâm niên.

— Giáo viên dạy dưới chế độ cũ, nay vẫn tiếp tục giảng dạy, thì thời gian giảng dạy trước đây cũng được cộng vào thời gian để tính thâm niên.

— Những đối tượng ghi ở điểm 3, mục I có đủ 5 năm trực tiếp giảng dạy, thì thời gian làm công tác quản lý, chỉ đạo công tác giáo dục, đào tạo trước và sau ngày 1 tháng 9 năm 1988 được cộng vào thời gian để tính thâm niên.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 9 năm 1988.

Những đối tượng nói ở điểm 1, 2, 3, mục I nghỉ hưu thì cũng được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên và sẽ có hướng dẫn sau.

Những đối tượng trên, nếu đã được hưởng phụ cấp thâm niên đặc biệt quy định tại điểm 3, điều 5 Nghị định số 235-HĐBT ngày 18-9-1985 thì không được hưởng thêm phụ cấp thâm niên cho giáo viên và cán bộ giảng dạy.

Đề nghị Bộ Giáo dục, Bộ Đại học — Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề chỉ đạo các đơn vị thuộc ngành thực hiện.

Bộ trưởng

Bộ Lao động — Thương binh và xã hội

NGUYỄN KỶ CẨM